

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2021/HSPT

Ngày 07 tháng 9 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hà.

Các thẩm phán: Ông Trần Xuân Bằng và bà Nguyễn Thị Phương Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 96/2021/HSPT ngày 06/8/2021 đối với các bị cáo Bùi Thọ H và Đào Đắc Đ (Đ) do có kháng cáo của bị cáo Bùi Thọ H và bị hại Bùi Thọ D đối với bản án hình sự sơ thẩm số 42/2021/HSST ngày 25/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

1. Các bị cáo:

1.1. Bùi Thọ H, sinh ngày 08/7/1994 tại Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thọ H và bà Bùi Thị Y; vợ: Đinh Thị Hà M; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 47/2015/HSST ngày 07/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”, chấp hành xong thời gian thử thách ngày 12/7/2016, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 07/7/2015. Bản án số 106/2020/HSST ngày 31/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội

“Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2020, đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Ninh Khánh - Cục 10 - Bộ Công an, có mặt.

1.2. Đào Đắc Đ (tên gọi khác: Đào Đắc Đ), sinh ngày 07/4/1976 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Đắc Đ (là thương binh hạng $\frac{3}{4}$, đã chết) và bà Vũ Thị Thanh K; vợ: Nguyễn Thị T (đã ly hôn); có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 47/2015/HSST ngày 7/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xử phạt 06 tháng tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”, chấp hành xong án phạt tù ngày 16/7/2015, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 25/8/2015. Bản án số 30/2018/HSST ngày 31/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong án phạt tù ngày 31/8/2019, chấp hành xong án phí HSST ngày 23/8/2018; nhân thân: Bản án số 01/2021/HSST ngày 07/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt 09 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và “Cố ý gây thương tích”; hiện đang chấp hành án tại Trại giam Công an tỉnh Thái Bình, có mặt.

2. Bị hại: Anh Bùi Thọ D, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình, hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Lâm, có mặt.

3. Người làm chứng:

3.1. Anh Lã Thế M, sinh năm 1989

3.2. Anh Cao Gia S, sinh năm 1985

Đều cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình.

3.3. Anh Phạm Văn M1, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

3.4. Anh Trần Công N (Đ), sinh năm 1977

Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

3.5. Anh Phạm Huy T (S), sinh năm 1975

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

(Anh M, anh S, anh M1, anh N, anh T vắng mặt).

Trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà P, bà Y không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thọ H thuê nhà của ông Vũ Văn T tại thôn T, xã Đ, huyện Đ để ở và bán quần áo. Từ đầu tháng 6/2020, Hoàng cho một số đối tượng đến đánh bạc tại tầng 2 nhà mình thuê để thu tiền hồ. Ngày 12/6/2020 có Phạm Văn M, Bùi Thọ D và một số đối tượng không xác định được cụ thể có đến nhà H đánh bạc được thua bằng tiền. Sau khi đánh bạc xong do nghi ngờ tại nhà H có người đánh bạc bịp nên M đã lấy 3 quân bài đem lên Hà Nội kiểm tra thì phát hiện là bài áp trùng (đeo kính áp trùng vào mắt rồi nhìn phía sau quân bài sẽ phát hiện đó là quân bài gì). Anh M nghi cho H cùng D chơi bạc bịp vì những lần đánh bạc tại đây M đều thua còn Diệp đều thắng. M mua 01 bộ kính áp trùng và ngày 14/6/2020, M tìm gặp H trao đổi về việc này, H nói không có việc đánh cờ bạc bịp xảy ra tại nhà mình thì M đã đưa H hộp kính áp trùng để đem về nhà thử. H đã dùng kính áp trùng M đưa kiểm tra bộ bài cũ còn lại tại nhà H thì đúng là bài áp trùng nên H gọi M đến nói chuyện, sau khi nói chuyện thì M yêu cầu H phải tìm ra người đánh bạc bịp. H đã vay của Trần Công N (tên thường gọi là Đ) 30.000.000 đồng đưa cho M, đồng thời H hứa sẽ tìm ra người đánh bạc bịp.

Chiều ngày 16/6/2020, do muốn làm rõ việc ai đánh bạc bịp tại nhà mình nên H rủ Phạm Văn M, Bùi Thọ D, Lã Thế M1 và Cao Gia S đến nhà mình đánh bạc. Khoảng 16 giờ cùng ngày, H gặp Đào Đắc Đ ở quán bia đối diện nhà H, biết Đ là người có tiếng nói trong xã hội, chuyên giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực và rành về vấn đề chơi đánh bạc nên H đã nói chuyện với Đ về việc nghi D đánh bạc bịp tại nhà mình và nhờ Đ đến kiểm tra giúp xem D có đánh bạc bịp không, Đ đồng ý. Khoảng 21 giờ cùng ngày có M, M, S và Phạm Huy T (tức S) đến nhà H. Khi tất cả mọi người đang ngồi uống nước thì Đ gọi điện cho H hỏi “có chơi không”, H bảo “có”, sau đó H đã gọi điện cho D bảo D đến chơi đánh bạc. Khi D đến, mọi người rủ nhau lên tầng 2 nhà H đánh bạc bằng hình thức đánh liêng, H cầm 03 bộ bài mang lên. Khi mọi người lên tầng 2, M bỏ ra 5.000.000 đồng, S bỏ ra 5.000.000 đồng, M bỏ ra 3.500.000 đồng để đánh bạc còn D khi đến nhà H mang theo 7.800.000 đồng, D bỏ ra 800.000 đồng để đánh bạc, còn 7.000.000 để trong ví.

Các đối tượng đánh bạc được khoảng 15 phút sau thì bị cáo Đ cùng một nam thanh niên chưa xác định được danh tính đến nhà H. Đ gọi H ra mở cửa rồi cùng H đi lên tầng 2. Lúc này trên tay Đ và bạn Đ mỗi người đều cầm theo 01 thanh đao

dài khoảng 50 cm, cán gỗ, lưỡi bằng kim loại. Khi lên tầng 2, Đam bảo cả nhóm “Tất cả ngồi im đấy, thằng nào là thằng D”. Nghe Đ nói vậy thì mọi người để bài và tiền ở trước mặt; S, M, M1, T ngồi xích lại gần nhau, còn D đứng dậy nói “em là D” thì Đ bảo “mày thích đánh bạc bịp à”, D nói “đâu em có bịp đâu”; Đ yêu cầu D cởi quần áo ra để kiểm tra. Người đi cùng Đ đã kiểm tra quần áo của D nhưng không phát hiện có đồ vật gì, Đ kiểm tra ví của D thấy có tiền, thẻ ATM và sim điện thoại. Đ đã lấy toàn bộ 7.000.000 đồng trong ví để xuống chiếu cùng số tiền đánh bạc. Sau đó, Đ dùng chân tay tát vào mặt, đập vào người D, lúc này những người đánh bạc vẫn ngồi trong phòng đánh bạc nhưng không có lời nói, hành động gì; H đứng gần cửa ra vào nhìn thấy Đ đánh D nhưng cũng không có lời nói, hành động gì can ngăn. Sau đó, Đ bảo M, S, M1, T xuống dưới nhà H, trên tầng 2 chỉ còn Đ, bạn của Đ, D và H. Đ và người đi cùng tiếp tục dùng chân tay đánh D, dùng cán dao dí vào má, gõ vào đỉnh đầu D. Sau khi đánh D, Đ dùng điện thoại di động bật đèn lên soi vào mắt trái của D và phát hiện thu 01 kính áp tròng, Đ đưa kính áp tròng ra trước mặt D hỏi “còn cái nữa không” thì D nói “thôi cho em xin, em biết sai rồi”, Đ lấy mảnh nilon gói kính áp tròng lại và đưa H cầm. H cầm gói kính áp tròng rồi ra chỗ cầu thang gọi M đang ở tầng 1 lên với mục đích cho M chứng kiến để chứng minh H không thông đồng với D chơi bạc bịp. M lên ngồi cạnh tường gần cửa ra vào nghịch điện thoại, không có lời nói, hành động gì. Sau khi lấy được được kính áp tròng, Đ nói với D “Bây giờ ý mày như thế nào” thì D bảo “Anh hỏi anh em thua bao nhiêu tiền cho em gửi lại”. Nghe D nói vậy, H chạy xuống dưới nhà bảo những người bên dưới: “Thằng này lì thật, không nhận, đến lúc anh Đ móc ở mắt nó ra thấy kính áp tròng nó mới nhận”, rồi H bảo “D nhận trả lại tiền cho anh em, ai thua bao nhiêu thì kê ra”, H tự đi lấy giấy bút ra ghi số tiền của những người đánh bạc nói bị thua: S 38.000.000 đồng, T 68.000.000 đồng, rồi H tự ghi số tiền M thua 80.000.000 đồng. D thấy số tiền nhiều quá nên xin được trả 100.000.000 đồng cho những người thua bạc, Đ đồng ý còn H không nói gì. Lúc này Đ yêu cầu D gọi người nhà mang tiền ra thì D nói nhà không có tiền nên nhờ H gọi Trần Công N đến giúp. H đã gọi điện cho anh N bảo đến nhà H để D nhờ việc. N đồng ý và gọi bà Bùi Thị Y là mẹ của H cùng đến nhà H. Khi anh N và bà Y đến, H ra mở cửa rồi bảo N lên tầng 2. Khi lên tầng 2, D thừa nhận với N là chơi bạc bịp của anh em nên nhờ Ng bảo lãnh giúp và D có trách nhiệm trả tiền cho anh N 100.000.000 đồng. N đồng ý nên H xuống dưới nhà lấy giấy bút lên đưa D viết giấy nhận nợ. Vì số

tiền lớn nên N bảo D gọi bố mẹ ra. D đã lấy điện thoại gọi mẹ là bà Bùi Thị P (tên gọi khác là Bùi Thị H) và H nhận đi đón bà P. Tại tầng 2 nhà H lúc này có Diệp, M, Đ và người đi cùng Đ, người đi cùng Đ đã đọc cho D viết giấy nội dung nhận vay anh N 100.000.000 đồng. H và anh N đến nhà đón mẹ D đến nhà H. Khi lên tầng 2 nhà H, lúc này có D, H, M và bạn Đ đang cầm dao ở tay, bà P thấy trước mặt D có 01 tờ giấy viết nội dung gì bà không biết; bà P hỏi D “có việc gì” thì D nói “con bịp của anh em, con trả lại anh em 100 triệu” thì bà P nói với N “Thôi cháu nó lỡ rồi chú xin cho nó” rồi D tiếp tục viết vào tờ giấy H đưa với nội dung “Tôi chơi bài bịp anh em số ít tiền. Nay tôi viết giấy này mượn của anh Đ (tức N) số tiền 100 triệu để trả lại cho anh em. Tôi xin trả trước số tiền 50 triệu đồng vào 1-2 ngày nữa, số còn...đến tết trả...” xong D ký tên rồi đưa cho bà P viết thêm với nội dung “tôi Bùi Thị H chịu trách nhiệm trả 50.000.000” rồi đưa tờ giấy cho H cầm. D viết giấy xong thì mọi người xuống dưới tầng 1, bà Yến, 2 mẹ con D và N đi về. Hoàng ở lại trên tầng 2 dọn dẹp toàn bộ số tiền trên chiếu bạc gồm tiền của các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 14.300.000 đồng và 7.000.000 đồng Đ lấy từ ví D. H bỏ tiền ra đang đếm dở thì người đi cùng Đ lại lấy toàn bộ số tiền này. Lúc này, Đ bảo người đi cùng “Hỏi mọi người có bao nhiêu tiền để trả lại”, nghe vậy M đã bảo mình có 5.000.000 đồng, Sang có 5.000.000 đồng, M có 3.500.000 đồng; người này đếm tiền và trả lại từng người rồi Đ để trên mặt bàn 1.000.000 đồng bảo là cho con H, số tiền còn lại người đi cùng Đ bỏ vào túi rồi cả hai cầm theo dao đi về. H cầm số tiền 1.000.000 đồng trên mặt bàn và đã sử dụng cá nhân hết.

Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, nhận được tin báo về việc trước đó tại nhà H có đánh bạc, Công an xã Đ phối hợp với Công an huyện Đông Hưng tiến hành kiểm tra và lập biên bản sự việc, lúc này tại nhà H có mặt M, S, M1, T và H.

Ngày 17/6/2020, bà P mẹ của D đã đem 50 triệu đến nhà N để đưa cho N, nhưng N không nhận, bà P đã đem tiền đến nhà mẹ H đưa cho H. Số tiền này sau đó H không nói với M, S, S mà sử dụng trả nợ N 30.000.000 đồng, số còn lại sử dụng cá nhân hết. Ngày 25/8/2020 bà Bùi Thị Y là mẹ đẻ của H đã trả lại cho bà P 50.000.000 đồng.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 115/20/TgT ngày 21/7/2020 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Thái Bình kết luận: Bùi Thọ D bị thương tích vùng ngực bên trái do vật tày tác động làm gãy xương sườn 9, 10 bên trái, đã được dùng

thuốc kháng sinh, giảm đau, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên tại thời điểm giám định là 4%.

Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2021/HSST ngày 25/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình quyết định:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Thọ H và Đào Đắc Đ (tên gọi khác: Đào Đắc Đ) phạm tội “Cướp tài sản”.

- Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Thọ H 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng Điều 55, 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù tại bản án số 106/2020/HSST ngày 31/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Buộc Bùi Thọ H phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2020.

- Áp dụng điểm d, đ, h khoản 2 Điều 168; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Đắc Đ (tên gọi khác: Đào Đắc Đ) 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù.

Áp dụng Điều 55, 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp với hình phạt 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù tại bản án số 01/2021/HSST ngày 07/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Buộc Đào Đắc Đ phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2020.

Bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021, bị hại Bùi Thọ D kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo Bùi Thọ H và Đào Đắc Đ và xem xét về hành vi đồng phạm của người đi cùng Đào Đắc Đ. Ngày 29 tháng 6 năm 2021, bị cáo Bùi Thọ H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo của bị cáo Bùi Thọ H và bị hại Bùi Thọ D và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Thọ H và bị hại Bùi Thọ D, giữ nguyên bản án sơ

thẩm số 42/2021/HSST ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình về hình phạt đối với các bị cáo Bùi Thọ H, Đào Đắc Đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị hại Bùi Thọ D vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo Bùi Thọ H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo H, bị cáo Đ không đồng ý với yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt của bị hại.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo đã đúng người đúng tội nên các bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của các bị cáo Bùi Thọ H và bị hại Bùi Thọ D làm trong thời hạn luật định nên được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Bùi Thọ H, Đào Đắc Đ (Đào Đắc Đ) thấy: Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên có cơ sở xác định: Do nghi ngờ anh Bùi Thọ D đánh bạc bịp tại nơi ở của mình nên ngày 16/6/2020, Bùi Thọ H rủ Bùi Thọ D, Cao Gia S, Phạm Văn M và Lã Thế M1 đến đánh bạc, sau đó nhờ Đào Đắc Đ đến kiểm tra, tìm ra người đánh bạc bịp. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Đào Đắc Đ và 01 thanh niên (chưa xác định được danh tính) đi cùng với Đ đến nơi ở của H và có hành vi dùng chân tay đánh anh Bùi Thọ D, làm anh D bị thương, tổn hại 4% sức khỏe, đồng thời có những lời nói và sử dụng 2 thanh đao đe dọa anh Bùi Thọ D, buộc anh D phải nhận có đánh bạc bịp và phải viết giấy nhận nợ 100.000.000 đồng. Bị cáo H là người nhờ Đào Đắc Đ đến tìm ra người chơi bạc bịp, chứng kiến sự việc Đ đánh, đâm bị hại mà không có hành động, lời nói nào can ngăn, có lời nói ép và đưa giấy cho D viết giấy nhận nợ. Ngoài ra H và Đ còn chiếm đoạt 7.800.000 đồng trên chiếu bạc và trong ví của anh D. Tổng số tiền bị cáo H, bị cáo Đ chiếm đoạt của anh D là 107.800.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Bùi Thọ H về tội “Cướp tài sản” theo các điểm d, đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự và xét xử bị cáo Đào Đắc Đ về tội “Cướp tài sản” theo các điểm d, đ, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Bùi Thọ H thì thấy: Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân, vai trò của các bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Bùi Thọ H nên đã xử bị cáo 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù là phù hợp. Bị cáo H không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới, do vậy không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Thọ H.

[4] Xét kháng cáo của bị hại Bùi Thọ D thì thấy: Bị cáo H là người rủ bị cáo Đ đến nhà với mục đích để tìm ra người đánh bạc bịp nhưng khi bị cáo Đ có những hành động dùng chân tay đâm đá anh D thì lại không can ngăn, để mặc cho Đ thực hiện hành vi phạm tội. Đồng thời, khi bị cáo Đ sử dụng kiếm để đe dọa bị hại phải thừa nhận đánh bạc bịp, buộc bị hại phải đưa ví cho Đ kiểm tra và viết giấy nhận nợ để hòng chiếm đoạt 107. 800.000 đồng của bị hại thì bị cáo H giúp sức rất tích cực như: gọi anh N là người nhận bảo lãnh cho anh D vay tiền, lấy giấy bút cho D viết giấy nhận nợ và trực tiếp nhận, tiêu sài 50.000.000 đồng do mẹ anh D đưa cho bị cáo và 1.000.000 đồng do Đ đưa cho bị cáo. Do số tiền các bị cáo chiếm đoạt của bị hại trên 50.000.000 đồng, đồng thời các bị cáo sử dụng vũ khí nguy hiểm để đe dọa bị hại nên hành vi phạm tội của các bị cáo đã cấu thành tội “Cướp tài sản” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Đ đã có 02 bản án, chưa được xóa án tích nên bị cáo Đ chịu thêm một tình tiết định khung tăng nặng tại điểm h khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự là “Tái phạm nguy hiểm”. Với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, sau khi đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H 07 năm 09 tháng tù và xử phạt bị cáo Đ 08 năm 03 tháng tù là phù hợp, bị hại không đưa ra lý do nào để làm căn cứ tăng hình phạt đối với các bị cáo. Đối với yêu cầu của bị hại cho rằng, vụ án này còn bỏ lọt người phạm tội là người thanh niên đi cùng bị cáo Đ, tham gia giúp sức cho bị cáo Đ chiếm đoạt tài sản của bị hại, nhưng bị hại, bị cáo H và những người làm chứng khác đều không xác định được danh tính của người đó, bị cáo Đ không thừa nhận người đó là bạn đi cùng với bị cáo Đ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với người này mà tách ra để giải quyết sau là có căn cứ, không phải bỏ lọt tội phạm. Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị hại Bùi Thọ D nên giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Bùi Thọ H không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Thọ H và bị hại Bùi Thọ D, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 42/2021/HSST ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình về hình phạt đối với bị cáo Bùi Thọ H và bị cáo Đào Đắc Đ, cụ thể:

1.1. Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Thọ H và Đào Đắc Đ (tên gọi khác: Đào Đắc Đ) phạm tội “Cướp tài sản”.

1.2. Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Thọ H 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng Điều 55, 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù tại bản án số 106/2020/HSST ngày 31/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Buộc Bùi Thọ H phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2020.

1.3. Áp dụng điểm d, đ, h khoản 2 Điều 168; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Đắc Đ (tên gọi khác: Đào Đắc Đ) 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù.

Áp dụng Điều 55, 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp với hình phạt 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù tại bản án số 01/2021/HSST ngày 07/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Buộc Đào Đắc Đ phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 17 (mười bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2020.

2. Về án phí: Bị cáo Bùi Thọ H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị hại Bùi Thọ D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 07 tháng 9 năm 2021.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND, VKSND, CA, THA h. Đông Hưng;
- Các bị cáo (Trại giam);
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

Đỗ Thị Hà